SAO Y; Bộ thông tin và Truyền thông; 21/02/2024 14:23:17

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /BC-BTTTT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (gọi là Quyết định số 942), nội dung bao gồm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng về phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện nhiệm vụ được giao, căn cứ các báo cáo triển khai của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu đặt ra

Tổng số mục tiêu theo Quyết định số 942/QĐ-TTg gồm 35 mục tiêu (không bao gồm các chỉ tiêu xếp hạng quốc gia). Trong đó:

- **07/35** mục tiêu đã hoàn thành (đạt 20%);
- **20/35** mục tiêu có khả năng hoàn thành cao (chiếm 57%);
- **08/35** mục tiêu phải nỗ lực tập trung mới hoàn thành đúng hạn (chiếm 23%).

Kết quả cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

1.1. Nhóm các mục tiêu đã hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
1	**Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội**			
1.1	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	-	100%	100%
2	**Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước**			
2.1	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	-	100%	100%
3	**Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước**			
3.1	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	95%	100%	100%
3.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	90%	99%	100%
3.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	45%	59,38%	≥ 50%
4	**Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội**			
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	33%	80%	50%
4.2	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều triển khai tư vấn	-	100%	100%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
	khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế.			

1.2. Nhóm các mục tiêu có khả năng hoàn thành cao

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
1	**Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội**			
1.1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được nộp trực tuyến	54,34%	58,41%	≥ 80%
1.2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	51,43%	58,41%	100%
1.3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	86,97%	79,81%	90%
1.4	Tỷ lệ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay	-	8,3%	20%
1.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ	-	90%	100%
2	**Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội**			
2.1	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	11,20%	60,46%	100%
2.2	Tỷ lệ cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số	-	75%	100%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
3	**Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước**			
3.3	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động	-	37,5%	100%
3.4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	45%	81,25%	100%
3.5	Tỷ lệ công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc	-	75%	100%
3.6	Tỷ lệ hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	-	87,5%	100%
4	**Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội**			
4.1	Tỷ lệ người dân có danh tính số kèm theo QR code	22%		100%
4.2	Tỷ lệ trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số	-		100%
4.3	Tỷ lệ bệnh viện, trung tâm y tế công đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh	-		100%
4.4	Tỷ lệ học sinh, sinh viên có hồ sơ số về việc học tập cá nhân	-		100%
4.5	Tỷ lệ người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận cơ hội việc làm; có khả năng tiếp cận các khóa học kỹ năng trực tuyến MOOC (Massive Open Online Course) được cá nhân hóa cho đối tượng người học và mở rộng ra toàn xã hội, bao gồm cả những khóa học cơ bản, góp phần nâng cao kỹ năng	-		100%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
	số của xã hội, xóa mù công nghệ số cho vùng sâu, vùng xa			
4.6	Tỷ lệ tuyến giao thông đường bộ cao tốc được triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh. Triển khai thu phí điện tử không dừng tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc, xóa bỏ tất cả các làn thu phí sử dụng tiền mặt	-		100%
4.7	Tỷ lệ phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ	-	96%	100%
4.8	Tỷ lệ người dân được sống trong môi trường bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật	-	75%	100%
4.9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân		56%[1]	100%

1.3. Nhóm các mục tiêu cần nỗ lực tập trung mới có thể hoàn thành đúng hạn

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
1	**Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội**			
1.1	Tỷ lệ dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước	-	-	≥ 50%
2	**Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước**			
2.1	Tỷ lệ nội dung chương trình đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên	-	12,5%	70%

[1] Báo cáo của Bộ Y tế tại văn bản số 7092/BYT-K2DT ngày 02/11/2023

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
	viên cao cấp hoặc tương đương được thực hiện trực tuyến			
3	**Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội**			
3.1	Tỷ lệ cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, học liệu số. Triển khai đại học số là quốc gia số thu nhỏ, thay đổi mô hình dạy và học để tối ưu hóa vận hành các cơ sở đào tạo đại học, tối ưu hóa trải nghiệm học tập của sinh viên và khuyến khích các mô hình đào tạo mới	-		100%
3.2	Tỷ lệ người nông dân có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng	-		100%
3.3	Tỷ lệ người nhập cảnh, xuất cảnh tại Việt Nam đều có thể dễ dàng, giảm thiểu thời gian, nhanh chóng thực hiện các thủ tục cần thiết nhờ sự trợ giúp hiệu quả của các quy trình đã được tự động hóa, thuộc nhóm 03 nước tốt nhất trong khu vực Đông Nam Á	-		100%
3.4	Tỷ lệ hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện xuất nhập cảnh được quản lý từ khâu đầu đến khâu cuối sử dụng nền tảng công nghệ số, giảm thiểu thời gian, nhanh chóng thực hiện thủ tục hải quan, thuộc nhóm 03 nước tốt nhất trong khu vực Đông Nam Á	-		100%
3.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa đều có thể dễ dàng trải nghiệm sử dụng	30,50%		100%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2022	Kết quả 2023	Mục tiêu 2025
	các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh			
3.6	Tỷ lệ di sản của Việt Nam đều có hiện diện số và hình thành bản đi dản số để người dân, khách du lịch có thể truy cập thuận lợi trên môi trường số	-		100%

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ

2.7. An toàn, an ninh mạng

a) Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ HTTT của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn HTTT: Theo báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, tính đến tháng 11/2023, tổng số HTTT của cả nước là gần **3,2 nghìn** hệ thống, trong đó số HTTT được phê duyệt cấp độ là hơn **2 nghìn** hệ thống, đạt tỷ lệ **65%**, tăng **10,2%** so với năm 2022. Số lượng lớn trong đó chưa được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã phê duyệt.

- Tính đến hết tháng 11/2023, tổng các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng là khoảng **3,8 nghìn** website (trong đó: **hơn 500** website thuộc các bộ, ngành và hơn **3,2 nghìn** thuộc **59** tỉnh/thành phố) đã được kiểm duyệt và đạt chứng nhận. Tỷ lệ cơ quan nhà nước được gán nhãn là **86%** (bộ, ngành đạt 70% (21/30), tỉnh/thành phố đạt 93,7% (59/63)).

- Số cuộc tấn công mạng vào các HTTT tại Việt Nam: Năm 2023, Bộ TT&TT đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý hơn **12,8 nghìn** cuộc tấn công, trong đó, có 11,5 nghìn cuộc Phishing (giả mạo), khoảng 500 cuộc Deface (thay đổi giao diện), hơn 800 cuộc Malware (mã độc), **tăng 5,3%** so với năm 2022; hơn **3,3 nghìn** website vi phạm, lừa đảo đã bị ngăn chặn, qua đó giúp bảo vệ **3,6 triệu** người dân trên môi trường trực tuyến. Số lượng địa chỉ IP Việt Nam nằm trong các mạng botnet (mạng máy tính ma) là **456,7 nghìn** địa chỉ, giảm **4,7%** so với cùng năm 2022 (479,1 nghìn địa chỉ).

- Doanh thu an toàn thông tin mạng: Hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng trong nước đã sản xuất được **21/22** chủng loại sản phẩm trọng điểm (đạt tỉ lệ **95,5%**). Doanh thu năm 2023 ước đạt khoảng **4,2 nghìn** tỷ đồng.

- Để đảm bảo an toàn thông tin cho HTTT, cho không gian mạng Việt Nam, Bộ TT&TT vẫn tiếp tục tăng cường công tác giám sát an toàn HTTT, chủ động rà quét trên không gian mạng Việt Nam; đánh giá, thống kê và tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dùng biết, phòng tránh và tiếp tục có các văn bản cảnh báo cho các bộ, ngành, địa

phương và các thành viên trong mạng lưới ứng cứu sự cố để đôn đốc việc rà soát điểm yếu lỗ hổng, dấu hiệu tấn công mạng.

- Bộ TT&TT phát triển nền tảng và tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng. Thúc đẩy phát triển Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); đồng thời trong triển khai đánh giá các nên tảng số luôn có 01 yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin.

- Bộ TT&TT tổ chức triển khai ký số từ xa, Chương trình phối hợp triển khai thúc đẩy phổ cập chữ ký số tại 18 tỉnh[2], ký MOU giữa Sở TT&TT, câu lạc bộ chữ ký số và 07 CA (RS). Kết quả, 260,5 nghìn chứng thư số cá nhân đã được cấp miễn phí tại 18 tỉnh (tính đến 31/10/2023). Tổ chức gian hàng cấp chữ ký số miễn phí cho người dân thủ đô tại Phố đi bộ Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tính từ tháng 4/2023 đến nay, đã có gần 2 nghìn chứng thư số được cấp miễn phí theo chương trình này.

- Bộ TT&TT triển khai các giải pháp hỗ trợ, giảm giá sử dụng chữ ký số: khuyến mại giảm 30% giá dịch vụ USB token; miễn phí chứng thư số theo mô hình ký số từ xa cho người dân sử dụng trong các dịch vụ hành chính công thời hạn 01 năm từ thời điểm đăng ký; khuyến mại 20% hóa đơn điện tử; tặng gói BHXH 01 năm.

b) Mô hình thành công

- Trong năm 2023 (tính đến tháng 11/2023), Nền tảng tín nhiệm mạng (do Bộ TT&TT quản lý) đã đạt được các kết quả: Có khoảng **450 triệu** lượt người tiếp cận (**tăng khoảng 150%** so với năm 2022); tiếp nhận hơn 1 tỷ truy vấn (**tăng khoảng 166%** so với năm 2022); trung bình hằng ngày có khoảng **1,3 triệu** lượt người tiếp cận (tương ứng với khoảng **15** người tiếp cận/giây), tiếp nhận, xử lý khoảng **3,1 triệu** yêu cầu/ngày (khoảng **35** yêu cầu/giây). Hiệu quả mang lại là rất đáng ghi nhận, góp phần vào việc tạo **niềm tin** cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước khi thực hiện các giao dịch trên môi trường mạng, cụ thể:

Một là, giúp người sử dụng dịch vụ nhận diện cổng/trang thông tin điện tử, cung cấp **dịch vụ tin cậy, hạn chế rủi ro bị lừa đảo**; *Hai là*, giúp tăng mức độ xác thực và tin cậy, giám sát, **phát hiện sớm**, từ đó có giải pháp **khắc phục kịp thời** một số vấn đề về mất an toàn thông tin mạng cho cổng/trang thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ của tổ chức.

- Nền tảng quốc gia Hỗ trợ điều tra số (do Bộ TT&TT quản lý) thay đổi hoàn toàn cách tiếp cận về điều tra số khi sự cố xảy ra: *Một là*, cho phép các chuyên gia hỗ trợ ứng cứu, phân tích, điều tra số **từ xa, trực tuyến**; *Hai là*, cho phép phân tích, điều tra số trên một phạm vi rộng lớn lên đến **hàng trăm, hàng**

---

[2] Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Ninh, Bình Định, Đắk Lắk, Điện Biên, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, TP. Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Sóc Trăng, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Yên Bái.

ngàn máy tính đồng thời, tự động; *Ba là*, cho phép đào tạo, thực hành **nâng cao năng lực** chuyên gia; *Bốn là*, cung cấp **đầy đủ các tri thức** về ứng cứu sự cố, điều tra số cho cộng đồng. Từ khi đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, giúp giảm thời gian hỗ trợ ứng cứu sự cố giảm xuống còn trung bình **từ 2-3 ngày** để điều tra nguyên nhân **thay vì 2-3 tuần** theo cách truyền thống; hỗ trợ, ứng cứu cho nhiều sự cố đã xảy ra[3].

- Bộ công cụ an toàn thông tin: Bộ TT&TT đã nghiên cứu, phát triển và làm chủ hoàn toàn về công nghệ bộ **05**[4] giải pháp an toàn thông tin Make in Viet Nam, qua đó cho phép triển khai giám sát, điều hành an toàn thông tin quy mô quốc gia, bảo vệ toàn diện ở các lớp mạng, ứng dụng, cơ sở dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Năm (05) giải pháp trên được sử dụng để **hỗ trợ Lào** xây dựng Hệ thống Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)[5], nhằm củng cố mối quan hệ quốc gia tốt đẹp giữa Việt Nam và Lào trong lĩnh vực TT&TT; hỗ trợ **17** bộ, ngành, địa phương triển khai các biện pháp an toàn, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06.

3. Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định số 942/QĐ-TTg

Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Quyết định số 942/QĐ-TTg tại Phụ lục kèm theo.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Trong công tác đôn đốc, thực thi

Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa nghiêm túc trong việc báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình, Chiến lược của quốc gia về chuyển đổi số; nội dung chưa bám sát yêu cầu, có tình trạng báo cáo hình thức.

2. Trong công tác thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương

1) Về môi trường pháp lý:

- Việc tổ chức thực hiện **19** Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư còn chậm, chưa đầy đủ, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực. Phần lớn các bộ, ngành, chưa hoàn thành việc rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư, chưa công bố để các địa phương thực hiện.

---

[3] Sở TT&TT Thái Nguyên (tháng 6/2023): điều tra **41** máy chủ, kết quả phát hiện **08/41** máy chủ bị xâm nhập; CMC Global: bị tấn công xâm nhập, với **39** máy chủ được lựa chọn để điều tra, chỉ mất 02 ngày phân tích, điều tra để phát hiện ra **17/39** máy chủ bị xâm nhập, phát hiện **06** địa chỉ máy chủ điều khiển của kẻ tấn công và nguyên nhân khiến hệ thống bị xâm nhập từ đó đưa ra giải pháp xử lý nhanh sự cố. Trong khi đó với cách tiếp cận truyền thống, công ty CMC Cyber đã tập trung toàn bộ nguồn lực (gần **20** chuyên gia), phân tích **03 tuần** nhưng không có kết quả.

[4] Quản lý và phân tích sự kiện an toàn thông tin (SIEM), Tường lửa ứng dụng Web (WAF), Nền tảng tri thức mối đe dọa an toàn thông tin (NIP), Điều phối, tự động hóa và phản ứng an toàn thông tin (SOAR), Phát hiện và phản ứng sự cố an toàn thông tin trên thiết bị đầu cuối (EDR).

[5] Với giá trị khoảng 2 triệu USD.

- Về kết quả rà soát văn bản phục vụ Đề án 06, Luật Giao dịch điện tử năm 2023, hiện có 92 kiến nghị liên quan đến 74 văn bản và 03 vấn đề không thuộc phạm vi văn bản cần rà soát hoặc chưa chính xác, hợp lý[6]; có 34 kiến nghị đối với 29 văn bản cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá[7].

- Các căn cứ pháp lý về việc sử dụng dữ liệu trong các CSDL, HTTT chuyên ngành có giá trị chứng minh, tương đương với giấy tờ bản giấy là chưa đầy đủ, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực. Do đó, người dân, doanh nghiệp vẫn phải nộp giấy tờ liên quan ở dạng bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công, dẫn đến không thúc đẩy kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số, nhiều trường hợp còn làm tăng thêm việc, tăng thêm thời gian xử lý.

2) Về phát triển các nền tảng số:

- Việc triển khai nền tảng số quốc gia còn chậm, đặc biệt là **06** nền tảng số cơ bản có thể cung cấp như dịch vụ: thiết bị IoT, trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, danh tính số, chữ ký số cá nhân, an toàn thông tin ở mức cơ bản cho người dân khi hiện diện và tham gia vào các hoạt động trên môi trường mạng.

- Các bộ, ngành quan tâm thực hiện đánh giá, công bố các nền tảng số quốc gia để địa phương tham khảo, sử dụng. Đa số các nền tảng mới chỉ đáp ứng được yêu cầu chức năng và yêu cầu an toàn, an ninh mạng ở mức cơ bản. Các nền tảng chưa tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

- Tiếp tục tập trung hoàn thành triển khai các nền tảng số theo kế hoạch và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

3) Về phát triển dữ liệu:

- Các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, HTTT có quy mô từ trung ương đến địa phương có tính chất nền tảng chậm được triển khai, đưa vào khai thác trên quy mô quốc gia (điển hình như Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia).

- Nhiều CSDL, HTTT, nền tảng số đã được xây dựng, đưa vào vận hành trong cơ quan nhà nước, tuy nhiên, vẫn chưa có quy định chung, cụ thể về bố trí kinh phí cho việc vận hành, duy trì. Điều này tạo nên một "**rào cản**" lớn trong việc bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, tin cậy, an toàn, an ninh mạng của các hệ thống, đặc biệt là các hệ thống quan trọng phục vụ người dân, doanh nghiệp, hoạt động của nền hành chính.

- Hiện chưa có các tiêu chí đánh giá cụ thể về mức độ phát triển dữ liệu của cơ quan nhà nước.

---

[6] 83 kiến nghị đối với 65 văn bản của trung ương (gồm 10 luật, 34 nghị định, 21 thông tư) và 03 vấn đề khác; 09 kiến nghị đối với 09 văn bản của cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gồm 01 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 08 quyết định của UBND cấp tỉnh).

[7] 17 kiến nghị đối với 12 văn bản của trung ương (gồm 01 luật, 07 nghị định, 04 thông tư); 17 kiến nghị liên quan đến 17 văn bản của cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gồm 07 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 10 quyết định của UBND cấp tỉnh)

- Dữ liệu của doanh nghiệp nằm một cách rời rạc, cục bộ, khép kín trong phạm vi của mỗi doanh nghiệp.

- Dữ liệu cá nhân vẫn bị khai thác, mua bán trái pháp luật. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã thiết lập hành lang pháp lý nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức trong việc cân bằng giữa quản lý và phát triển.

4) Về hạ tầng số:

- Hạ tầng viễn thông: Vẫn có nhiều vùng lõm sóng viễn thông; tốc độ mạng băng rộng cố định, di động vẫn là mức trung bình khá của thế giới; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng người trưởng thành có điện thoại thông minh chưa phủ kín; dẫn đến chưa tạo bước đột phá về điều kiện tiên quyết phổ cập ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số quốc gia tổng thể, toàn diện.

- Hạ tầng dữ liệu: Đa phần trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ chưa đáp ứng được yêu cầu về sự ổn định, tin cậy, an toàn thông tin mạng, dẫn đến có hiện tượng chậm, nghẽn trong xử lý.

- Việc cung cấp máy tính trong Chương trình "Sóng và máy tính cho em" chưa hoàn thành.

5) Về nhân lực:

- Tồn tại, hạn chế dai dẳng là chất lượng đào tạo. Khảo sát của TopDev là một tổ chức tuyển dụng uy tín cho thấy chỉ có khoảng **30%** sinh viên tốt nghiệp đáp ứng kỹ năng và chuyên môn của nhà tuyển dụng. Sinh viên đào tạo ra không đáp ứng yêu cầu phải đào tạo lại hoặc chuyển nghề, gây lãng phí lớn đến nguồn lực xã hội. Ngoài ra, một hạn chế về đào tạo nhân lực số nằm ở khâu đào tạo nhân lực số theo từng ngành, lĩnh vực. Cần thúc đẩy đào tạo công nghệ trong từng chuyên ngành, lĩnh vực hẹp, như nhân lực y tế số, du lịch số hay nông nghiệp số.

- Công tác triển khai Tổ CNSCĐ tại một số địa phương còn chậm, thiếu chủ động, mang tính hình thức, cách thức tiếp cận hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số, dịch vụ số chưa sát với tinh thần "**đi từng ngõ, gõ từng nhà**", "**cầm tay chỉ việc**"; nhiều thành viên Tổ CNSCĐ vẫn chưa nắm vững nội dung, chưa tiếp cận được người dân hoặc chưa biết cách hướng dẫn người dân; người dân chưa cảm thấy được giá trị lợi ích thiết thực mang lại từ việc ứng dụng công nghệ vào đời sống hằng ngày.

- Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại các cấp chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Việc nghiên cứu, triển khai Mô hình giáo dục đại học số còn chậm.

- Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa chủ động trong việc triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho nhóm đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

6) Về An toàn, an ninh mạng: Tỷ lệ HTTT của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ (Điều 19 Nghị định 85/2016/NĐ-CP quy định về phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ) còn rất thấp: mới khoảng 10%.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Lưu: VT, CĐSQG (CSS).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Huy Dũng

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 942/QĐ-TTG NGÀY 15/6/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Báo cáo số 19 /BC-BTTTT ngày 16 /02/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Các nhiệm vụ, giải pháp do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
1	Tổ chức triển khai các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng	Đang thực hiện/Hàng năm	- Triển khai Chiến dịch làm sạch mã độc không gian mạng 2023. Số lượng địa chỉ IP Việt Nam nằm trong các mạng botnet (mạng máy tính ma) là 456,7 nghìn địa chỉ, giảm 4,7% so với cùng năm 2022 (479,1 nghìn địa chỉ). Triển khai, hỗ trợ trực tiếp tại 10 tỉnh/thành phố (07 tỉnh/thành phố miền Bắc và 03 tỉnh/thành phố miền Nam). - Triển khai Chiến dịch "Tháng hành động tuyên truyền và nhận diện phòng chống lừa đảo trực tuyến" vào tháng 7/2023 với sự tham gia của tất cả các bộ, ngành, địa phương và 108 cơ quan báo chí, truyền thông, mạng xã hội. Có cả những người có sức ảnh hưởng giúp phủ sóng thông tin rộng rãi trên không gian mạng. Có hơn 1,5 nghìn bài viết tuyên truyền trên báo chí, chuỗi phóng sự phát thanh - truyền hình; hơn 500 video được các đài truyền hình sản xuất, phát sóng cùng gần 02 nghìn video tái hiện và cảnh báo các hành vi lừa đảo trực tuyến đã được các nhà

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
			sáng tạo nội dung sản xuất và đăng tải trên các kênh mạng xã hội với hơn 2,1 tỷ lượt xem từ 20,85 triệu người dùng; khoảng hơn 2 nghìn cuốn sổ tay tuyên truyền và hơn 323 nghìn tờ rơi tuyên truyền được các tổ chức xã hội in ấn và phát cho người dân. Chiến dịch đã lan tỏa rộng khắp trong xã hội.
2	Điều phối mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia	Đang thực hiện/2025	- Quyết định số 2029/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2023 của Bộ trưởng Bộ TT&TT ban hành "Mô hình đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng". - Triển khai 02 nền tảng hỗ trợ hoạt động ứng cứu sự cố và điều tra số gồm: (1) Nền tảng Hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố; (2) Nền tảng Hỗ trợ điều tra số. - Tổ chức 05 cuộc diễn tập quy mô quốc gia: 03 cuộc Diễn tập thực chiến quốc gia cho TP.HCM, Cụm WCSSC số 5, MISA; 01 cuộc diễn tập cho các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng với chủ đề: "Săn lùng mối đe dọa trên các hệ thống thông tin quan trọng"; 01 cuộc diễn tập DF CYBER DEFENSE 2023 đây là sự kiện thường niên quy mô lớn nhất về phòng, chống tấn công mạng trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính tại Việt Nam. Phát hiện gần 1000 lỗ hổng (trong đó số lỗ hổng Nghiêm trong/Cao là gần 900 và số lỗ hổng ở mức Trung bình/Thấp khoảng 100).

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
3	Xây dựng Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ điện tử	Đang thực hiện/2025	Dự án đang triển khai bước thực hiện đầu tư. Dự kiến kết thúc dự án trong năm 2023.
4	Xây dựng hệ thống thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử	Đang thực hiện/2021-2025	Dự án đang trình cấp có thẩm quyền xin dừng thực hiện.
5	Xây dựng hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	Đang thực hiện/2021-2025	Đã phê duyệt dự án; đang triển khai xây dựng hệ thống.
6	Xây dựng hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu lớn phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia	Đang nghiên cứu thực hiện/2021-2025	Nhiệm vụ đang được đưa vào danh mục dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực TT&TT giai đoạn 2023 – 2030 (trong dự thảo Quyết định Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).
7	Xây dựng hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Đang thực hiện/2021-2025	Đã phê duyệt dự án. Hiện đang triển khai xây dựng hệ thống theo tiến độ.
8	Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại Bộ	Đang thực hiện/2025	Hiện tại mạng TSLCD đã kết nối đến các tòa nhà của Bộ bao gồm 18 Nguyễn Du, 115 Trần Duy Hưng và 68 Dương Đình Nghệ tạo thành hạ tầng kết nối mạng đáp ứng các nhu cầu triển khai Chính phủ số tại Bộ.
9	Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã trên cơ sở	Đang thực hiện/Hàng năm	- Hoàn thành kết nối đến 100% quận, huyện, xã, phường trên toàn quốc. - Hoàn thành kết nối liên thông CSDL, HTTT các bộ ngành, địa phương với CSDL, HTTT quốc gia

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
	Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của các bộ, ngành, địa phương, mạng Internet băng rộng để phục vụ Chính phủ số		(63 tỉnh và các Bộ đều kết nối LGSP với trục NDXP). - Hoàn thành chuẩn hóa chuyển hướng lưu lượng qua mạng TLSCD cho 40 tỉnh (đạt 64%). - Hiện tại đang chuẩn hóa chuyển hướng lưu lượng qua mạng TSLCD đối với các tỉnh, thành còn lại.
10	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia	Đang thực hiện/2025	Đã phát triển Nền tảng phổ cập kỹ năng số đại trà OneTouch
11	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia để triển khai Chính phủ số và dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực	Đang thực hiện/2025	Thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương phát triển ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia để triển khai Chính phủ số và dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực.
12	Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ Trung ương đến địa phương để triển khai Chính phủ số, chuyển đổi số	Hoàn thành/2023	- 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, do người đứng đầu làm Trưởng Ban Chỉ đạo. - 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ CNSCĐ đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khóm, ấp dân cư với hơn 80,8 nghìn Tổ CNSCĐ và gần 379 nghìn thành viên tham gia Tổ CNSCĐ cấp xã, thôn, phố; 54/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
13	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa	Đang thực hiện/Hàng năm	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng số (trên 305 nghìn lượt), nhân lực chuyển đổi số tại cơ sở gần 379 nghìn thành viên tại 80,7 nghìn Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn.
14	Ban hành quy định về việc sử dụng sản phẩm, giải pháp đã được đánh giá, kiểm định trong triển khai Chính phủ số	Đang thực hiện/2025	Đang thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương triển khai.
15	Duy trì, cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số	Đang thực hiện/2023	Bộ TT&TT đang phối hợp, tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ; dự kiến ban hành trong tháng 12/2023.
16	Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện/2023	Đang xây dựng.
17	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Đang thực hiện/2023	Nền tảng NDXP đã kết nối, liên thông với 10 CSDL, 15 hệ thống qui mô quốc gia để chia sẻ dữ liệu với trên 103 cơ quan, doanh nghiệp; bình khoảng 1,78 triệu giao dịch/ngày; tổng số giao dịch qua nền tảng lũy kế từ khi đưa vào khai thác đạt hơn 1,67 tỷ.
18	Xây dựng Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia	Đang thực hiện/2023	Tính đến tháng 12/2023, Bộ TT&TT đã công nhận 02 Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
			Touch của VTC và MobiEdu của MobiFone) đạt tiêu chí Nền tảng số tiềm năng trở thành nền tảng số quốc gia.
19	Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi	Hoàn thành/2021-2025	Nền tảng định danh điện tử VNeID *(Bộ Công an chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp).*
20	Xây dựng Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các sản phẩm, giải pháp phục vụ Chính phủ số	Đang thực hiện/2025	Đang xây dựng.
21	Xây dựng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước	Đang thực hiện/2021-2025	Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước (EMC) đã được xây dựng, đưa vào khai thác; thu thập dữ liệu của hơn gần hơn 01 nghìn Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và 83 HTTT giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ cung cấp và sử dụng DVCTT, dựa trên dữ liệu sinh ra từ máy, tự động, tức thời, không biết nói dối.
22	Xây dựng Cổng công nghệ mở (GovTech) của Việt Nam	Hoàn thành	Đã hoàn thành tại địa chỉ: tech.gov.vn.
23	Xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia	Đang nghiên cứu/2021-2025	Đang xây dựng.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
24	Xây dựng Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số dựa trên Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ	Đang thực hiện/2024	Đang xây dựng.
25	Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ chuyên gia về Chính phủ số	Đang thực hiện/Hàng năm	Năm 2022 tổ chức 02 khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ 100 chuyên gia chính phủ điện tử.
26	Tổ chức tôn vinh dịch vụ công chất lượng nhất, dịch vụ công thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất, cơ quan nhà nước vận hành tối ưu nhất, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội đã giải quyết có kết quả đột phá nhất và cơ quan nhà nước phát triển Chính phủ số tốt nhất	Đang thực hiện/Hàng năm	Năm 2023 đã thực hiện lựa chọn, tôn vinh các đơn vị cung cấp DVCTT chất lượng.
27	Thực hiện đo lường, giám sát tự động tới từng hệ thống, từng dịch vụ phục vụ Chính phủ số. Định kỳ hàng tháng, hàng năm công bố kết quả đánh giá, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về Chính phủ điện tử, Chính phủ số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển	Đang thực hiện/2021-2025	Hệ thống EMC đã được xây dựng, kết nối tới các bộ, ngành, địa phương, cung cấp thông tin giám sát, thống kê theo thời gian thực.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
	Chính phủ điện tử, Chính phủ số		
28	Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học	Đang thực hiện/2023	- Hiện nay, Bộ TT&TT đang tích cực phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa các nội dung an toàn thông tin vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học. - Trong năm 2023, Bộ TT&TT đã phối hợp, bảo trợ Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam tổ chức thành công: Cuộc thi "Học sinh với an toàn thông tin 2023", Cuộc thi thu hút hơn 740 nghìn thí sinh của hơn 5,4 nghìn trường thuộc 63 tỉnh/thành phố tham dự và Cuộc thi "Sinh viên với An toàn thông tin ASEAN năm 2023" có sự tham gia của 233 đội thi (gần 1 nghìn thí sinh) đến từ 63 cơ sở đào tạo Đại học, Cao đẳng của 10 nước thành viên ASEAN (9 nước ASEAN khác 66 đội thi thuộc 30 trường Đại học).
29	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung kiến trúc, Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu	Đang thực hiện/Hàng năm	- Bộ TT&TT đã trực tiếp triển khai tổ chức 24 khóa với 590 lượt đào tạo ngắn hạn về an toàn thông tin cho đội ngũ kỹ thuật, quản lý an toàn thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo Chương trình quốc tế thuộc Đề án 21; tổ chức 03 khóa tập huấn, hướng dẫn cho hơn 1,2 nghìn học viên tại 3 miền Bắc, Trung, Nam về xác định, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông theo cấp độ. - Năm 2023: Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ TT&TT tổ chức các

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
			lớp bồi dưỡng theo ngân sách cho cán bộ công chức thuộc Bộ: + Kỹ năng khai thác, xử lý thông tin, dữ liệu trên nền tảng các ứng dụng của hoạt động chuyển đổi số cho 41 học viên. + Số hóa dữ liệu, quy trình số hóa dữ liệu và bảo mật dữ liệu: 28 học viên. + Kỹ năng Quản trị và Khai thác dữ liệu: 22 học viên. + Quản lý nhà nước về Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số: 25 học viên. + Kỹ năng phân tích số liệu và kỹ thuật phân tích dự báo áp dụng trong công tác quản lý: 26 học viên. + Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số: 36 học viên. - Bồi dưỡng về chuyển đổi số: 149 học viên. - Triển khai theo kế hoạch hợp tác với Trung tâm CNTT Châu Á Thái Bình Dương- APCICT: + 02 Khóa tổ chức trực tuyến qua nền tảng Zoom, gồm "Khung chính sách dữ liệu mở trong nền kinh tế số" và "Thực hiện quản trị theo hướng Dữ liệu": 80 học viên. + 01 Khóa tổ chức trực tiếp với các chủ đề "Kỹ năng bảo mật thông tin và quyền riêng tư": 40 học viên.
30	Nghiên cứu, đề xuất môi trường pháp lý cho phép thử nghiệm, chấp nhận cái mới và chấp nhận thay đổi,	Đang thực hiện/2023	Bộ TT&TT đang xây dựng đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số dự kiến trình Chính phủ phê duyệt trong năm 2024 dự kiến

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
	hình thành không gian thí điểm dịch vụ số và cho phép thử nghiệm các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật		có nội dung về "Cơ chế thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số".
31	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ phát triển Chính phủ số	Đang thực hiện/2024	- Đang nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số, trong đó xác định: thiết kế, tích hợp, làm chủ công nghệ, sáng tạo công nghệ số, từ thị trường Việt Nam hướng ra thị trường toàn cầu. Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi công nghệ, thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất công nghiệp thế giới; - Tổ chức Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam trong đó xác định việc làm chủ các công nghệ số là trọng tâm để thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới phục vụ phát triển KT-XH.
32	Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghệ số để làm chủ các công nghệ cốt lõi trong Chính phủ số	Đang thực hiện/2021-2025	- Triển khai Chỉ thị 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển DNCNS Việt Nam; trong thời gian vừa qua, Bộ TT&TT đang phối hợp, hỗ trợ các tập đoàn/doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại, có tiềm lực về tài chính chuyển hướng đầu tư sang lĩnh vực công nghệ số phục vụ giải quyết bài toán của chính doanh nghiệp, đóng góp chung cho sự phát triển kinh tế xã hội, như SOVICO, MASSAN, VinGroup, MBBank.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
			- Đồng thời, nhiều hoạt động tập trung hỗ trợ, định hướng cho doanh nghiệp lớn tiến tới làm chủ công nghệ lõi như: 5G Viettel, Chip FPT…
33	Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội	Đang thực hiện/Hàng năm	Trên cơ sở mạng lưới Bưu chính công ích, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, hạ tầng Internet, đồng thời phối hợp với Sở TT&TT và các sở, ngành tại các địa phương tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ nhân viên, giao dịch viên Bưu điện về các dịch vụ Chính phủ số, dịch vụ công trực tuyến. Đến thời điểm hiện tại đã phát triển được hơn 5,5 nghìn điểm phục vụ dịch vụ công trực tuyến. Người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa đã có thể đến các điểm Bưu điện gần nhất để được hướng dẫn, tiếp cận các dịch các dịch vụ Chính phủ số, thực hiện được dịch vụ công trực tuyến.
34	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp của Bộ (LGSP)	Hoàn thành/2025	Đã phát triển Nền tảng LGSP kết nối các Hệ thống trong nội bộ Bộ và kết nối Nền tảng NDXP theo Khung Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với cơ quan ngoài Bộ.
35	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số trong nội bộ của Bộ TT&TT	Đang thực hiện/Hàng năm	Các CSDL đã kết nối với LGSP: Kết nối tất cả các hệ thống phần mềm dùng chung trong Bộ, Hệ thống nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP); Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Cung

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
			cấp API kết nối với hệ thống dịch vụ Bưu chính công ích (VNPOST). Sẵn sàng trong việc kết nối với các hệ thống khác trong tương lai.
36	Xây dựng kho dữ liệu của công dân, tổ chức khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với Bộ	Đang thực hiện/2025	Kho dữ liệu đã được xây dựng như một thành phần của hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.
37	Xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Bộ	Đang thực hiện/2025	Đã hình thành hệ thống tổng hợp phân tích và xử lý dữ liệu của Bộ, được tích hợp từ một số hệ thống dùng chung như email, văn bản điện tử, LGSP và đang thử nghiệm tại Bộ.
38	Phát triển Hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành	Đang thực hiện/2025	- Cổng Dịch vụ công của Bộ đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Một cửa điện tử Bộ, các hệ thống của đơn vị, hệ thống EMC. - Người dùng có thể truy cập Cổng DVC Bộ qua giao diện web trên thiết bị di động; có trang cá nhân để thao tác với hồ sơ đã nộp; có kết nối Cổng TTĐT của Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia để góp ý kiến.
39	Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Bộ	Hoàn thành/2023	Đã xây dựng Kênh tương tác qua thiết bị mobile (Zalo).

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
40	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo	Đang thực hiện/2025	Đang xây dựng
41	Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số tại Bộ	Đang thực hiện/Hàng năm	- Bộ TT&TT đang triển khai xây dựng nền tảng điện toán đám mây cho các cơ quan trong Bộ. - Bộ TT&TT đã triển khai trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong công việc và hướng dẫn người dân hỏi đáp về chính sách pháp luật và DVCTT.
42	Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bốn lớp theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ; thuê lực lượng giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Đang thực hiện/2024	Đang xây dựng.
43	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ	Đang thực hiện/Thường xuyên	Kiến trúc Bộ TT&TT điện tử, phiên bản 2.0 đã được ban hành tại Quyết định số 2777/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Đang duy trì áp dụng thường xuyên.
44	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2023	Hoàn thành/Hàng năm	Kế hoạch năm 2023 đã ban hành tại Quyết định 2488/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2022.
45	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng nền tảng mở, mã	Đang thực hiện/2024	- Nghiên cứu kinh nghiệm một số nước trên thế giới về xây dựng phần mềm nguồn mở cho Chính phủ.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
	nguồn mở phục vụ Chính phủ số		- Đề xuất xây dựng, quản lý vận hành Kho PMNM cho Chính phủ ở Việt Nam. - Xây dựng thử nghiệm kho phần mềm nguồn mở cho Chính phủ.
46	Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp	Đang thực hiện/Hàng năm	Thúc đẩy các doanh nghiệp bưu chính công ích tham gia quá trình cung cấp DVC của cơ quan nhà nước
47	Mở các nền tảng quốc gia hướng tới tạo thành hệ sinh thái để các doanh nghiệp công nghệ số có thể tham gia phát triển các dịch vụ kinh tế số, xã hội số	Đang thực hiện/Hàng năm	Dịch vụ công được cung cấp thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp.
48	Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin	Đang thực hiện/Hàng năm	- Triển khai Chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số là 10.105 triệu đồng (trong đó: vốn sự nghiệp văn hóa thông tin là 6.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp kinh tế là 4.105 triệu đồng). - Triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia là 11.000 triệu đồng (Vốn Sự nghiệp VHTT).
49	Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng quốc gia, các ứng	Đang thực hiện/Hàng năm	Kế hoạch giao vốn đầu tư công năm 2023 đã giao là 180.607 triệu đồng để triển khai.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
	dụng, dịch vụ quốc gia		
50	Giám sát và đánh giá các dự án đầu tư được thực hiện dựa trên số liệu kết quả đầu tư dự án	Đang thực hiện/2024	Thực hiện giám sát đánh giá các dự án đầu tư theo kế hoạch phê duyệt tại Quyết định số 1796/QĐ-BTTTT về Kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư năm 2023 (theo định kỳ hằng năm), kiểm tra định kỳ năm 2023 với 08 dự án.
51	Tổ chức xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số	Đang thực hiện/Hàng năm	- Ngày 21/6/2021, Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BTTTT ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia" (gọi tắt là QCVN 125:2021/BTTTT). - Ngày 17/02/2022, Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT về việc sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành. - Bộ TT&TT đã ban hành Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 về việc hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Văn bản này cung cấp các chỉ dẫn kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ các loại dữ liệu đa dạng trong cơ quan nhà nước, trong đó

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
			bao gồm dữ liệu về thống kê hướng tới phát triển Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam.
52	Xây dựng Hệ thống giám sát các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành	Đang thực hiện/2021-2025	Đang thực hiện.
53	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ phù hợp với định hướng Chiến lược	Thường xuyên	Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06), Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. - Số văn bản đã được rà soát: 306 văn bản (09 luật, 32 Nghị định, 09 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 256 Thông tư). - 21 nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo tại 07 văn bản (02 Luật, 03 Nghị định, 02 Thông tư). - 28 nội dung quy định cần tiếp tục được hoàn thiện tại 10 văn bản (01 luật, 04 Nghị định và 05 Thông tư).
54	Rà soát, ban hành các chính sách, quy định	Thường xuyên	Đang thực hiện.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Tiến độ/Thời hạn hoàn thành	Kết quả đạt được
	khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số		
55	Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số	Thường xuyên	Đang thực hiện.
56	Rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số	Thường xuyên	Đang thực hiện.

II. Các nhiệm vụ, giải pháp do các bộ, ngành chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
1	Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia	Đang thực hiện	Tính đến hết tháng 11 năm 2023, có hơn 6,8 triệu tài khoản đăng ký, hơn 119 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, hơn 29 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng, hơn 20,3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 7.113 tỷ đồng. Đến nay, Cổng đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, CSDL của các cơ quan, đơn vị; công khai hơn 6,3 nghìn TTHC, trong đó đã tích hợp, cung cấp 4.591 DVCTT; có hơn 11,2 triệu tài khoản (tăng hơn 2,73 lần so với cùng kỳ); hơn 269,1 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng hơn 1,7 lần so với cùng kỳ); hơn 35,4 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 21,2 triệu giao dịch

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
			thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 9.513 tỷ đồng (tăng hơn 2,58 lần so với cùng kỳ).
2	Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa	Đang thực hiện	- Đã ra mắt nền tảng Dữ liệu khoa học mở phục vụ chia sẻ, dùng chung Openscience.vn. Nền tảng cho phép thu thập, lưu trữ quản trị, chia sẻ dữ liệu nghiên cứu KH&CN, tích hợp các công cụ phát triển, thực thi mô hình phân tích dữ liệu, học máy. Đối tượng sử dụng là các nhà khoa học dữ liệu, các cán bộ nghiên cứu, giảng viên, học viên, sinh viên các trường đại học, các cán bộ quản lý trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo (AI). - Phối hợp với tập đoàn FPT và các đơn vị liên quan triển khai Hệ thống AI Market, đây là hệ thống cung cấp nhân sự, dịch vụ, kiến thức dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo. - Số hóa được 5 nghìn bản ghi các tri thức cơ bản. - Tổ chức 02 hội thảo tại Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.
3	Phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia	Đang thực hiện	Từ đầu năm 2023 đến nay, đã có trên 8,2 triệu văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục *(tăng 1,2 lần so với cùng kỳ)*, lũy kế đến nay có hơn 28,2 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục, trung bình mỗi tháng có khoảng 700 nghìn văn bản gửi nhận. Đến nay có 98% các cơ quan đã gửi, nhận văn bản điện tử và 80% lãnh đạo các cấp đã sử dụng chữ ký số cá nhân.
4	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính	Đang thực hiện	- Hiện nay, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai, đưa vào vận hành các hệ thống thông tin báo cáo, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Bên cạnh đó, Văn

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
	phủ, Thủ tướng Chính phủ		phòng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh kết nối, tích hợp dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương về Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ[8]; triển khai thử nghiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu với một số địa phương[9] về một số chỉ tiêu KTXH[10]; tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống thông tin và cập nhật vào kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia, chuyên ngành của 16 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương với trên 40 chỉ tiêu thông tin trực tuyến, trên 300 chỉ tiêu dữ liệu; hình thành 04 nhóm chỉ số[11]; cập nhật trên 01 nghìn tệp dữ liệu và trên 18 nghìn bài phát biểu vào các chuyên mục Kho dữ liệu tổng hợp, Kho dữ liệu nội dung, đồng thời triển khai giải pháp lưu trữ, xử lý, phân tích dữ liệu theo mô hình Kho dữ liệu (DataWarehouse); đã xây dựng các ấn phẩm Báo cáo tình hình KTXH phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ (Infographic). - Đối với chức năng tương tác, điều hành trực tuyến: Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được sử dụng, vận hành và phát huy hiệu quả, kết nối với các điểm cầu trực tuyến tại

[8] Kết nối dữ liệu về KTXH, dân cư, dịch vụ bản đồ, tình hình SXKD của các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước, hoạt động của TTXVN; niên giám thống kê, giới thiệu tỉnh/thành phố và 08 chỉ tiêu KTXH của 63 địa phương.

[9] Hà Nội, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Quảng Ninh.

[10] Thu ngân sách nhà nước; Diễn biến xuất nhập khẩu hàng hóa (cả nước, tỉnh/thành phố, cục hải quan); Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đồng Đô la Mỹ; Chỉ số chứng khoán; Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Dữ liệu tình hình thủy văn, hồ chứa...

[11] 04 nhóm: (1) Điều hành về KTXH hàng ngày, tháng; (2) Theo dõi nhiệm vụ thực hiện mục tiêu phát triển KTXH hàng năm; (3) Theo dõi, giám sát; (4) Phục vụ chỉ đạo, điều hành trong tình huống khẩn cấp.

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
			bộ, ngành, địa phương[12]; trung tâm chỉ huy, trung tâm phục vụ hành chính công, cửa khẩu biên giới, hồ đập thủy điện[13]; xây dựng các kịch bản và phục vụ lãnh đạo Chính phủ họp, chỉ đạo, điều hành trực tuyến tới thực địa để ứng phó các sự cố, tình huống khẩn cấp, phòng chống thiên tai[14].
5	Phát triển Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (eCabinet)	Đang thực hiện	Trong 11 tháng đầu năm 2023, đã phục vụ 21 hội nghị, phiên họp Chính phủ và xử lý 486 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Đến nay, đã phục vụ 86 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và xử lý gần 2 nghìn phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ *(thay thế hơn 654 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy)*.
6	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện.	Đang thực hiện	45 bộ, cơ quan, địa phương đã xây dựng và đưa vào vận hành phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.
7	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lưu trữ	Đang thực hiện	Chính phủ đã trình Quốc hội Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) số 501/TTr-CP ngày 01/10/2023. (tại Kỳ họp thứ 6. Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) với kỳ vọng đổi mới hoạt động quản lý, thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ cũng như đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, toàn diện và hội nhập quốc tế.

[12] Triển khai kết nối tới các bộ, ngành, địa phương để phục vụ hơn 50 cuộc họp, làm việc.

[13] Đã kết nối thành công tới 63/63 điểm cầu trực tuyến tại UBND các tỉnh, thành phố; kết nối 160 điểm camera giám sát, trung tâm phục vụ hành chính công, cửa khẩu biên giới, hồ đập thủy điện.

[14] Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì họp trực tuyến với tỉnh Thừa Thiên Huế về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả mưa lũ trên địa bàn tỉnh.

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
8	Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định về định danh, xác thực điện tử và hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	Hoàn thành	Chính phủ đã ban hành Nghị định 52/2022/NĐ-CP
9	Xây dựng Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số	Đang thực hiện	Bộ Tài chính đang tiếp tục hoàn thiện "Đề án nâng cấp TABMIS và các hệ thống công nghệ thông tin liên quan để hình thành Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số (Đề án VDBAS)". Dự kiến sẽ thực hiện các thủ tục trình nội bộ trong Quý 11/2024. Bộ Tài chính chưa đăng ký với Bộ KHĐT kế hoạch đầu tư công trung hạn do Bộ Tài chính cần đánh giá kỹ lưỡng hơn hiện trạng, nhu cầu cải cách, cải tiến về nghiệp vụ và kỹ thuật, từ đó xây dựng lộ trình khả thi cho các nhiệm vụ.
10	Nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Đã hoàn thành	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng mới theo hình thức đối tác công tư (PPP). Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mới (Hệ thống e-GP mới) tại địa chỉ https://muasamcong.mpi.gov.vn/ vận hành chính thức từ ngày 16/9/2022. Hệ thống có nhiều điểm thay đổi, đột phá, chạy được trên đa trình duyệt và đáp ứng mục tiêu quản lý thống nhất thông tin về đấu thầu cũng như thực hiện đấu thầu qua mạng, trên cơ sở đảm bảo an toàn, cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế
11	Xây dựng hệ thống thẩm định an ninh mạng, kiểm tra an ninh mạng, đánh giá điều kiện an ninh	Đang thực hiện	- Tham mưu, xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia (đang trình Thủ tướng Chính phủ duyệt, ký).

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
	mạng, giám sát an ninh mạng, ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định tại Luật An ninh mạng		- Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia và thành lập "Trung tâm thẩm định, đánh giá điều kiện an ninh mạng", hiện Bộ Công an đang phối hợp với các bộ, ngành liên quan để tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ.
12	Phát triển, hoàn thiện hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ	Đang thực hiện	
13	Xây dựng Hệ thống kiểm định, đánh giá sản phẩm mật mã phục vụ Chính phủ số	Đang thực hiện	
14	Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.	Đang thực hiện	- Bộ Nội vụ đã xây dựng kế hoạch và các phương án rà soát, cập nhật khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; nội dung đào tạo kỹ năng số (năng lực số) vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương. - Năm 2022, Bộ Nội vụ đã rà soát, hoàn thiện các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trong chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên có chuyên đề Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (chương trình được ban hành kèm theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), trong chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính có 01 chuyên đề Chính phủ điện tử và chính phủ số
15	Tổ chức đào tạo, sát hạch, thi tuyển, thi nâng ngạch trực tuyến đảm bảo minh bạch, chất lượng	Đang thực hiện	

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
			(chương trình được ban hành kèm theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ); chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp có 01 chuyên đề Quản lý chuyển đổi số quốc gia (Quyết định số 422/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Năm 2023 và năm 2024, Bộ Nội vụ sẽ chủ động xây dựng và hoàn thiện, bổ sung Khung năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức; Khung năng lực quản trị số cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời cũng xây dựng các bộ công cụ đánh giá khung năng lực số và khung năng lực quản trị số; tăng cường tổ chức đào tạo, sát hạch, thi tuyển trực tuyến bảo đảm minh bạch, chất lượng. Cần chuẩn hóa các nội dung đào tạo cho đào tạo sát hạch, thi tuyển thông qua việc mô-đun hóa (module) các nội dung đào tạo và số hóa để xây dựng các cơ sở dữ liệu số cho việc tổ chức các bộ đề thi và cơ sở dữ liệu cho việc chấm thi thống nhất dựa trên Khung đánh giá, đo lường năng lực cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu các học viên trong toàn hệ thống nhà trường cũng như các bên liên quan liên quan đến đào tạo sát hạch, thi tuyển, để quản lý hiệu quả toàn bộ quá trình từ học tập, đến thi cử và đánh giá, công bố các kết quả thi cử. Hệ thống này được vận hành trên một hệ thống trang thiết bị, phần mềm quản trị và cơ sở dữ liệu, thống nhất, hệ thống và đồng bộ. Điều này sẽ cho phép tổ chức việc đào tạo sát hạch, thi tuyển vừa linh hoạt, vừa khuyến

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
			khích mở rộng các hoạt động đào tạo liên tục, học tập suốt đời, linh hoạt được các nội dung đào tạo và thi.
16	Lựa chọn ưu tiên, đẩy mạnh phong trào nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam có lợi thế, có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như QR code, AI, blockchain, VR/AR, Big Data tạo điều kiện sớm triển khai các công nghệ tiên tiến trong Chính phủ số.	Đang thực hiện	- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và truyền thông để xây dựng chính phủ số và đô thị thông minh ở Việt Nam thông qua Chương trình "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh" (KC.01/21-30). Trong năm 2023, đã tổ chức rà soát hàng trăm đề xuất và dự kiến đưa vào đặt hàng, triển khai 18 nhiệm vụ nghiên cứu. - Đang tiến hành rà soát, cập nhật các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình KH&CN cấp quốc gia "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0" (KC-4.0) để cụ thể hóa các định hướng nhiệm vụ nghiên cứu trong đó có nhóm nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng, áp dụng các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh theo hướng chuyển đổi số; và nghiên cứu phát triển các sản phẩm/nền tảng/ dịch vụ/giải pháp phục vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên ở Việt Nam (dự kiến hoàn thành và đi vào vận hành trong năm 2023).
17	Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ mới cho Chính phủ số	Đang thực hiện	Đang tiến hành rà soát, cập nhật các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình KH&CN cấp quốc gia "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0" (KC-4.0) để cụ thể hóa các định hướng nhiệm vụ nghiên cứu nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mang đặc thù Việt Nam, tạo lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng thúc

TT	Tên nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Kết quả đạt được
			đẩy chuyển đổi số quốc gia (dự kiến hoàn thành và đi vào vận hành trong năm 2023).
18	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	Đang thực hiện	Nhiệm vụ này được quy định cụ thể tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.